

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09-9-2022

“*V/v tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Thế Phương Nam;
2. Bà Lê Thị Thanh Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Kim Loan – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 172/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp “ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Mai Thị Ánh N, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp 1, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Phan Thanh T, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp 1, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

(bà N có đơn xin xét xử vắng mặt; ông T vắng mặt không rõ lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 09/5/2022, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Mai Thị Ánh N trình bày: Do quen biết tự tìm hiểu nên bà N, ông T tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Long An vào ngày 12/11/2012. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Từ năm 2019 hôn nhân không hạnh phúc bất đồng quan điểm sống, ông T thường xuyên uống rượu và chơi đánh bài gây ra nợ nần. Bà N đã nhiều lần trả nợ thay cho ông T đồng thời khuyên can nhưng ông T không

thay đổi. Ông bà đã sống ly thân khoảng 3 năm nay. Sau khi sống ly thân ông T vẫn không sửa chữa thay đổi tính tình. Hiện tại mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được nên bà N yêu cầu ly hôn với ông T. Về con chung: Có 02 con chung tên Phan Ngọc Gia H, sinh ngày 09/3/2018 và Phan Thanh H, sinh ngày 04/8/2012. Khi ly hôn bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Bà N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Bà N xác định không có.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn Ông Phan Thanh T vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến cũng như yêu cầu cụ thể nào.

Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không T hành hòa giải được do nguyên đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn xin vắng mặt; bị đơn vắng mặt không rõ lý do

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An phát biểu: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ án đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được bà N yêu cầu ly hôn là phù hợp nên chấp nhận. Về con chung: Giao bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà N không yêu cầu; Tài sản chung, nợ chung: Bà N xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ hôn nhân giữa bà Mai Thị Ánh N và Ông Phan Thanh T có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Nay bà Mai Thị Ánh N yêu cầu ly hôn, ông T đang cư trú tại ấp 1, xã M, huyện T, nên Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Mai Thị Ánh N có đơn xin xét xử vắng mặt; Ông Phan Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông bà theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Ánh N, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà N cho rằng bà và ông T phát sinh mâu thuẫn là do ông T thường xuyên uống rượu và chơi đánh bài gây ra nợ nần. Từ đó vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm và không còn yêu thương, quan tâm chăm sóc nhau. Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cùng các tài liệu bà Ngọc cung cấp gồm đơn khởi kiện, bản tự khai có thể hiện rõ lời trình bày của bà Ngọc về mâu thuẫn vợ chồng. Tuy nhiên ông T không có ý kiến hay phản đối nên HĐXX căn cứ vào lời trình bày do bà N cung cấp để xác định mâu thuẫn vợ chồng. Nhận thấy trong thời gian chung sống giữa bà N và ông T đã xảy ra mâu thuẫn do ông T thường xuyên uống rượu và đánh bài gây nợ nần; Bà N đã khuyên can nhiều lần nhưng ông T không thay đổi dẫn đến vợ chồng thường xuyên tranh cãi hậu quả ông bà không còn sống chung khoảng 03 năm. Sau khi sống ly thân ông bà cũng không ngồi lại bàn bạc để giải quyết mâu thuẫn trở về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái. Tòa án tiến hành hòa giải cho ông bà trở về đoàn tụ đồng thời cho thêm thời gian để ông bà khắc phục tình trạng hôn nhân của mình, song ông T không tham gia hòa giải. Tại phiên tòa ông T vắng mặt cho thấy ông không còn tha thiết với mối quan hệ hôn nhân này. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, bà N và ông T không còn sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của bà N là phù hợp với Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2]. *Về con chung*: Bà N và ông T có 02 con chung tên Phan Ngọc Gia H, sinh ngày 09/3/2018 và Phan Thanh H, sinh ngày 04/8/2012. Hiện do bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Cháu Huy trên 7 tuổi và có nguyện vọng được sống chung với bà N. Ông T không yêu cầu được nuôi con chung hay có ý kiến phản đối. Do đó HĐXX giao 02 con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp.

[2.3]. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Bà N không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này. Khi cần thiết bà N có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[2.4]. *Tài sản chung*: Bà N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; ông T không trình bày nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này. Khi cần thiết bà N và ông T có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[2.5]. *Về nợ chung*: Bà N xác định không có, ông T không có lời trình bày. Tại thời điểm này Tòa án chưa thụ lý vụ án dân sự nào đối với yêu cầu buộc bà N và ông T liên đới thực hiện nghĩa vụ dân sự. Do đó HĐXX không cần làm rõ để giải quyết.

Tại phiên tòa lời phát biểu của Kiểm sát viên là phù hợp nên HĐXX chấp nhận

[3]. *Về án phí*: Bà N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 227, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Ánh N đối với Ông Phan Thanh T.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị Ánh N được ly hôn với Ông Phan Thanh T.

Về con chung: Giao con chung tên Phan Ngọc Gia H, sinh ngày 09/3/2018 và Phan Thanh H, sinh ngày 04/8/2012 cho bà Mai Thị Ánh N trực tiếp nuôi dưỡng cho tới khi con chung tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con chung được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, thì một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con cũng như mức cấp dưỡng.

2. Án phí: Bà Mai Thị Ánh N phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002459 ngày 24/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa sang án phí. Bà Mai Thị Ánh N không phải nộp thêm án phí.

3. Án xử sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Lạc;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Tuấn